

Số: 998/PGDĐT

Quận 10, ngày 25 tháng 8 năm 2023

V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn
giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập,
hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và
chính sách phát triển giáo dục mầm non
năm học 2023-2024

Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở và Chuyên biệt Quận 10.

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81/2021/NĐ-CP);

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020/NĐ-CP);

- Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ Quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;

- Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1291/QĐ-UBND);

- Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023 và Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 – 2024;

- Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Công văn số 4687/SGDDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chính sách về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

B. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng không phải đóng học phí gồm

Học sinh tiểu học trường công lập;

2. Đối tượng được miễn học phí gồm

2.1. Các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

– Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

– Trẻ em học mẫu giáo và học sinh khuyết tật.

– Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

– Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ.

2.2. Đối với học sinh thuộc chuẩn hộ nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định như sau:

- Học sinh thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố từ cấp mầm non đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Về chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023 và Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trường chuyên biệt.

3. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí gồm

3.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Trẻ em, học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các trường từ mẫu giáo đến trung học phổ thông công lập và ngoài công lập, trung giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

3.3. Chính sách miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Đối tượng được miễn 100% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng được giảm 50% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mức cấp bù tiền tổ chức học 02 buổi/ngày tiếp tục thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có hướng dẫn mới thay thế.

4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

4.1. Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách vở và đồ dùng học tập khác, gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

- Học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, trung giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

II. QUY TRÌNH THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

1. Hồ sơ

Thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

2. Trình tự thực hiện

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại các cấp học thuộc chương trình giáo dục phổ thông theo hình thức giáo dục thường xuyên; học sinh, sinh viên, học viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí học tập nộp Đơn (theo mẫu tại Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI, Phụ lục VII Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) và bản sao chứng thực giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cơ sở giáo dục.

3. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

III. PHƯƠNG THỨC CẤP HỖ TRỢ

1. Cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập

Phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

2. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập

- Ủy ban nhân dân quận giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo danh sách do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, rà soát và trình kinh phí (danh sách và hồ sơ minh chứng) để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh chưa nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

3. Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

- Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Trường hợp học sinh, học viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học nơi học sinh, học viên, sinh viên đang học gửi thông báo để phòng lao động - thương binh và xã hội dừng thực hiện chi trả. Khi học sinh, học viên, sinh viên được nhập học lại sau khi hết thời hạn kỷ luật, theo xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thì phòng lao động - thương binh và xã hội tiếp tục thực hiện chi trả. Thời gian học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để chi trả tiền cấp bù miễn, giảm học phí.

- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

C. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo

1. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng được hỗ trợ được quy định tại điểm a, b, d, đ của khoản 1 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020/NĐ-CP).

Trẻ em đang học mẫu giáo tại các lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025

2. Mức hỗ trợ ăn trưa

Mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Thành phần hồ sơ, trình tự, thời gian, phương thức thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

- Hồ sơ: Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc các đối tượng được hưởng chính sách lập hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

- Trình tự thời gian thực hiện: Tháng 8 hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức phổ biến thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ thuộc đối tượng hưởng chính sách thực hiện nộp hồ sơ theo trình tự hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

Cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, lập danh sách trẻ em được hưởng chính sách và hồ sơ kèm theo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân quận ra Quyết định phê duyệt theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

D. CÔNG TÁC LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Lập dự toán

1.1. Cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục công lập:

Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở căn cứ mức thu học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và số lượng đối tượng được miễn, giảm học phí để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí miễn, giảm (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) như sau: Gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

1.2. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập:

Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ mức hỗ trợ chi phí học tập được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP (150.000 đồng/học sinh/tháng) và số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập để lập danh sách bao gồm cả các đối tượng học công lập và dân lập, tư thục (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

1.3. Kinh phí miễn, giảm học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ mức thu học phí của các trường mầm non, trung học cơ sở công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và mức hỗ trợ đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định; số lượng đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ đóng học phí đang học tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở dân lập, tư thục trên địa bàn để lập danh sách (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ đóng học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

1.4. Kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

2. Quản lý và quyết toán kinh phí

Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện chi trả cấp bù miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và gửi báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách này về cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 20 tháng 7 hàng năm làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả chế độ cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập được giao trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề hàng năm.

Trường hợp kết thúc năm ngân sách, phần ngân sách Thành phố hỗ trợ cho ngân sách quận, huyện thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 105/2020/NĐ-CP không sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện, không được sử dụng cho mục đích khác.

Đ. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính, thông báo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trực thuộc Quận về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách phát triển giáo dục mầm non theo quy định.

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Chuyên Biệt trực thuộc Quận 10 căn cứ mức thu do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định và đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa lập danh sách (theo mẫu đính kèm) gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/9/2023 để tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí và phối hợp Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân Quận bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên quan trao đổi với Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể. Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBNDQ;
- PCT.UBND Q Ô. Bùi Thế Hải;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Văn